

334/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÌNH THUẬN – LUỒNG PHÚ QUÝ – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 88/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng - VN5PQ001 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 20 tháng 5 năm 2019)

Chèn	Độ sâu	10_1	10°29'54.07"N	108°57'00.62"E
Chèn	Độ sâu	0_9	10°30'10.55"N	108°57'03.90"E
Chèn	Độ sâu	3_1	10°30'10.44"N	108°57'04.95"E
Chèn	Độ sâu	1_8	10°30'11.06"N	108°57'05.54"E
Chèn	Độ sâu	2_1	10°30'11.26"N	108°57'06.46"E
Chèn	Độ sâu	1_5	10°30'11.85"N	108°57'09.36"E
Chèn	Độ sâu	0_2	10°30'12.42"N	108°57'09.92"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

334/2019 - VIET NAM – BINH THUAN SEA PORT WATER – PHU QUY CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.88/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN5PQ001 (Edition No. 1, updated on May 20th, 2019)

Insert	Depth	10_1	10°29'54.07"N	108°57'00.62"E
Insert	Depth	0_9	10°30'10.55"N	108°57'03.90"E
Insert	Depth	3_1	10°30'10.44"N	108°57'04.95"E
Insert	Depth	1_8	10°30'11.06"N	108°57'05.54"E
Insert	Depth	2_1	10°30'11.26"N	108°57'06.46"E
Insert	Depth	1_5	10°30'11.85"N	108°57'09.36"E
Insert	Depth	0_2	10°30'12.42"N	108°57'09.92"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
